

QUY ĐỊNH

Về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND)

ngày 13 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 53 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường và các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn Phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Cá nhân trong nước là công dân Việt Nam (sau đây gọi là cá nhân);

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH ĐỂ GIAO ĐẤT KHÔNG ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO CÁ NHÂN

Điều 3. Điều kiện để được xét giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất

1. Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà không có đất ở, nhà ở, chưa được Nhà nước giao đất ở trên địa bàn tỉnh An Giang và có thời gian công tác tại cơ quan thuộc địa bàn cấp huyện (nơi xin giao đất) từ 05 năm công tác trở lên.

2. Cá nhân là giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã

hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở, nhà ở, chưa được Nhà nước giao đất ở trên địa bàn tỉnh An Giang và có thời gian công tác tại cơ quan thuộc địa bàn xã (nơi xin giao đất) từ 05 năm công tác trở lên.

3. Cá nhân là công dân Việt Nam thường trú tại xã thuộc đối tượng thương binh hoặc bệnh binh không có khả năng lao động, gia đình liệt sỹ không còn lao động chính, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở, nhà ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Cá nhân là công dân Việt Nam thường trú tại thị trấn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng thương binh hoặc bệnh binh không có khả năng lao động, gia đình liệt sỹ không còn lao động chính, người dân tộc thiểu số mà không có đất ở, nhà ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thẩm định giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

1. Căn cứ vào quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện mà chưa giao tại địa phương thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân không thành do không có người tham gia, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân khác có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ xin giao đất ở.

2. Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất nộp đơn xin giao đất ở tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.

Người xin giao đất nộp hồ sơ xin giao đất ở không qua đấu giá, gồm:

- Đơn xin giao đất (Mẫu số 02a ban hành kèm theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ).

- Các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được xét giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất (sau đây gọi là Hội đồng xét duyệt), thành phần xét duyệt gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, công chức làm công tác tư pháp, công chức làm công tác địa chính, người đứng đầu cộng đồng dân cư tại nơi thường trú của người có đơn xin giao đất; Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ xin giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất của các cá nhân đã nộp hồ sơ đăng ký; tổ chức lấy ý kiến, xác minh các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và các nội dung khác có liên quan.

Hội đồng xét duyệt lập Biên bản họp xét duyệt ghi ý kiến các thành viên, kết luận của Chủ tịch Hội đồng và ký tên đầy đủ các thành viên Hội đồng vào

Biên bản. Trên cơ sở Biên bản họp xét duyệt, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt có văn bản thông báo kết quả thẩm định, lập danh sách các cá nhân đủ điều kiện kèm theo vị trí, diện tích thửa đất được giao và lập danh sách các cá nhân không đủ điều kiện được xét giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo thông báo lý do.

4. Chủ tịch Hội đồng xét duyệt tổ chức công khai, niêm yết Thông báo kết quả thẩm định và Danh sách các cá nhân đủ điều kiện và các cá nhân không đủ điều kiện được xét giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất để tiếp nhận ý kiến của công dân trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày công khai.

5. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công khai nêu tại khoản 4 Điều này; Hội đồng xét duyệt giao đất đối thoại trực tiếp để giải quyết các kiến nghị của công dân hoặc trả lời bằng văn bản (nếu có) và ban hành Thông báo kết thúc công khai. Trường hợp công dân chưa đồng thuận với nội dung giải quyết thì ghi rõ nội dung kiến nghị chưa được đồng thuận tại Thông báo kết thúc công khai.

6. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo kết thúc niêm yết công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này, kèm theo Tờ trình về việc giao đất (*mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ*) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc giao đất ở cho các cá nhân đối với trường hợp đủ điều kiện.

7. Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất chuyển đến, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định hồ sơ xin giao đất của từng cá nhân; kiểm tra, làm việc với các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan (nếu cần thiết).

- Trường hợp kết quả thẩm định đủ điều kiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giao đất ở cho cá nhân (*mẫu số 04a ban hành kèm theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ*) và gửi Quyết định giao đất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết.

- Trường hợp kết quả thẩm định chưa đủ điều kiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản giải trình bổ sung (*nếu có*) gửi phòng Tài nguyên và Môi trường. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản giải trình bổ sung của Ủy ban nhân dân cấp xã, phòng Tài nguyên và Môi trường phải ban hành báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ (*nếu đủ điều kiện*); hoặc văn bản trả hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã (*nếu không đủ điều kiện*).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thẩm định đủ điều kiện của phòng Tài nguyên và Môi trường thì Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giao đất ở cho cá nhân (*Mẫu số 04a ban hành kèm theo Nghị đ*

ính 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ) và gửi Quyết định giao đất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết.

8. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định giao đất ở cho cá nhân, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện hoặc Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai theo phân cấp chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế.

9. Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính, cơ quan thuế tỉnh và ban hành Thông báo theo quy định đề gửi đến cá nhân xin giao đất, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện hoặc Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai theo phân cấp trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành thông báo.

10. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất. Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai và gửi thông báo kết quả cho chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện hoặc Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai theo phân cấp.

11. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện trình cấp có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn 03 ngày; chuyển hồ sơ đến chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.

Điều 5. Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện hồ sơ giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân, gồm:

1. Các hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này.
2. Bản trích đo địa chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
3. Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng xét duyệt.
4. Văn bản thông báo kết quả xét duyệt và danh sách các cá nhân được xét giao đất của Hội đồng xét duyệt.
5. Thông báo công khai và kết thúc niêm yết công khai.
6. Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị giao đất ở cho cá nhân đối với các trường hợp đủ điều kiện (*mẫu số 03 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ*).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.